Phụ lục

Hướng dẫn một số nội dung yêu cầu theo Mẫu chứng thư mới của New Zealand

(kèm theo công văn số /CCPT-ATTP ngày /6/2023 của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường)

TT	Nội dung yêu cầu chứng nhận trong Chứng thư	Thông tin phục vụ cho nội dung chứng nhận
1.	**Non-salmonid fish products commercially packaged for direct retail sale** (i) Not more than 1.0 kg or 1.0 litre *(delete where not applicable)*; or *(ii)* More than 1.0 kg or 1.0 litre *(delete where not applicable)* *[Note: The importer must have an import permit for this option.]; or* (iii) The consignment includes packages with net content of not more than 1.0 kg or 1.0 litre and more than 1.0 kg or 1.0 litre (*delete where not applicable*) *[Note: The importer must have an import permit for this option.]*	- Thông tin về quy cách bao gói bán lẻ trực tiếp, khối lượng bao gói. - Cung cấp chứng chỉ cho phép nhập khẩu (import permit) *(theo Khoản 1.9 Tiêu chuẩn)* đối với mục ii, iii
2.	**Heat-treated non-salmonid fish products** *a.* The product is derived from a fish species that does not belong to the family Salmonidae. b. The product has been heat treated to one of the following time/temperature parameters: i. Heat treated to a minimum core temperature of 85°C for a period of not less than 15 minutes *(delete where not applicable)*; or ii. Heat treated to a minimum core temperature of 90°C for a period of not less than 10 minutes *(delete*	- Tên thương mại/tên khoa học của loài thủy sản, đảm bảo không thuộc họ Salmonidae - Thông tin hồ sơ kiểm soát về nhiệt độ và thời gian xử lý nhiệt của lô hàng theo đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn

TT	Nội dung yêu cầu chứng nhận trong Chứng thư	Thông tin phục vụ cho nội dung chứng nhận
	where not applicable).	
3.	**Dried non-salmonid fish products** *a.* The product is derived from a fish species that does not belong to the family Salmonidae. b. The product is eviscerated fish. c. The product was mechanically dried at a minimum core temperature of 100°C for a period of not less than 30 minutes.	- Tên thương mại/tên khoa học của loài thủy sản, đảm bảo không thuộc họ Salmonidae - Thông tin hồ sơ kiểm soát về nhiệt độ và thời gian xử lý nhiệt của lô hàng theo đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn - Sản phẩm đã được bỏ ruột
4.	**Non-salmonid fish skin-off fish fillets** a. The product is derived from a fish species that does not belong to the family Salmonidae, and i. Has been frozen to a minimum core temperature of -20°C for a period of not less than 168 hours prior to transport *(delete where not applicable)*; and/or ii. Will be frozen to a minimum core temperature of -20°C for a period of not less than 168 hours during transport *(delete where not applicable)* (*bill of lading or data logs of temperature records of the refrigerated container must be submitted to MPI for biosecurity clearance*). or b. The product is derived from_____<*write the full scientific name of the fish species*> that belongs to the family__<*write the name of the fish family*>, which is listed in *Schedule 7* of New Zealand's *Import Health Standard: Aquatic Animal*	- Tên thương mại/tên khoa học của loài thủy sản, đảm bảo không thuộc họ Salmonidae *(đối với chứng nhận tại Mục a)* hoặc tên khoa học loài cá và họ cá quy định trong Schedule 7 của Tiêu chuẩn *(đối với chứng nhận tại Mục b)*. - Thông tin hồ sơ kiểm soát về nhiệt độ và thời gian xử lý nhiệt của lô hàng theo đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn

TT	Nội dung yêu cầu chứng nhận trong Chứng thư	Thông tin phục vụ cho nội dung chứng nhận
	Products (delete where not applicable).	
5.	**Low-risk, non-salmonid fish products** a. The product is derived from_____<*write the full scientific name of the fish species*> that belongs to the family_____<*write the name of the fish family*>, which is listed in *Schedule 4* of New Zealand's *Import Health Standard: Aquatic Animal Products*. b. The product is derived from_____<*write the full scientific name of the fish species*>, a fish species listed in *Schedule 5* of New Zealand's *Import Health Standard: Aquatic Animal Products (delete where not applicable)*, and i. Has been frozen to a minimum core temperature of -18°C for a period of not less than 168 hours prior to transport *(delete where not applicable)*; or ii. Will be frozen to a minimum core temperature of -18°C for a period of not less than 168 hours during transport *(delete where not applicable)* (*bill of lading or data logs of temperature records of the refrigerated container must be submitted to MPI for biosecurity clearance*). c. The product is derived from_____<*write the full scientific name of the fish species*>, a fish species listed in *Schedule 6* of New Zealand's *Import Health Standard: Aquatic Animal Products (delete where not applicable)*; and	- Tên thương mại/tên khoa học của loài thủy sản trong Schedule 4 của Tiêu chuẩn *(đối với chứng nhận tại Mục a),* trong Schedule 5 *(đối với chứng nhận tại Mục b),* trong Schedule 6 *(đối với chứng nhận tại Mục c)* - Thông tin hồ sơ kiểm soát về nhiệt độ và thời gian đông lạnh của lô hàng theo quy định tại tiêu chuẩn.

TT	Nội dung yêu cầu chứng nhận trong Chứng thư	Thông tin phục vụ cho nội dung chứng nhận
	i. Has been frozen to a minimum core temperature of -18°C for a period of not less than four months prior to transport *(delete where not applicable)*; and/or ii. Will be frozen to a minimum core temperature of -18°C for a period of not less than four months during transport *(delete where not applicable)* (*bill of lading or data logs of temperature records of the refrigerated container must be submitted to MPI for biosecurity clearance*).	
6.	**Crustacean products commercially packaged for direct retail sale** a. Each package has a net content of: i. Not more than 1.0 kg or 1.0 litre *(delete where not applicable)*; or *ii.* More than 1.0 kg or 1.0 litre *(delete where not applicable) [Note: The importer must have an import permit for this option.]* iii. The consignment includes packages with net content of not more than 1.0 kg or 1.0 litre and more than 1.0 kg or 1.0 litre (*delete where not applicable*) *[Note: The importer must have an import permit for this option.]*	- Các nội dung về bao gói bán lẻ trực tiếp, khối lượng bao gói. - Cung cấp chứng chỉ cho phép nhập khẩu import permit *(theo Khoản 1.9 Tiêu chuẩn)* đối với mục ii, iii
7.	**Heat-treated crustacean product**s a. The product is derived from_____ *<write the full scientific name of the crustacean species>*, which is listed in *Schedule 8* of New Zealand's *Import Health Standard: Aquatic*	- Thông tin tên khoa học loài giáp xác quy định trong Phụ lục 8. - Tài liệu ghi chép nhiệt độ và thời gian xử lý nhiệt của lô hàng theo quy định tại tiêu chuẩn.

TT	Nội dung yêu cầu chứng nhận trong Chứng thư	Thông tin phục vụ cho nội dung chứng nhận
	Animal Products (delete where not applicable), and i. Was heat treated to a minimum core temperature of 100°C for period of not less than one minute *(delete where not applicable)*; or ii. Was heat treated to a minimum core temperature of 90°C for a period of not less than 10 minutes *(delete where not applicable)*. b. *The product is derived from*_____*<write the full scientific name of the crustacean species>,* which is NOT listed in *Schedule 8* of New Zealand's *Import Health Standard: Aquatic Animal Products*, and was heat-treated until the protein in the crustacean meat is coagulated *(delete where not applicable)*.	
8.	**Frozen crustacean products** a. The product is derived from __*<write the full scientific name of the crustacean species>*, which is listed in *Schedule 8* of New Zealand's *Import Health Standard: Aquatic Animal Products* and has been frozen to a minimum core temperature of -20°C for a period of not less than 72 hours *(Delete where not applicable)*. b. The product is derived from	- Thông tin tên khoa học loài giáp xác quy định trong Phụ lục 8. - Tài liệu ghi chép nhiệt độ và thời gian đông lạnh của lô hàng theo quy định tại tiêu chuẩn.

TT	Nội dung yêu cầu chứng nhận trong Chứng thư	Thông tin phục vụ cho nội dung chứng nhận
	_<*write the full scientific name of the crustacean species*>, which is NOT listed in *Schedule 8* of New Zealand's *Import Health Standard: Aquatic Animal Products* and has been frozen to a minimum core temperature of -18°C for a period of not less than 12 hours *(Delete where not applicable)*.	
9.	***Haliotis* spp. (abalone) products** a. The product is meat derived only from *Haliotis* spp. (abalone). b. The shells of the *Haliotis* spp. (abalone) have been removed. c. The *Haliotis* spp. (abalone) meat has been heat-treated to a minimum core temperature of 55°C for a period of not less than 10 minutes.	- Tài liệu ghi chép nhiệt độ và thời gian xử lý nhiệt của lô hàng theo quy định tại tiêu chuẩn.
10.	**Mollusc products other than *Haliotis* spp. (abalone)** (a) The product is derived from a mollusc species that is not a *Haliotis* spp. (abalone). (b) The mollusc meat is cooked, dried, or frozen *(delete the inapplicable processing options)*. (c) For mollusc species that have an external shell, the shell has been removed *(delete where not applicable)*; or: ***(i)*** The shells were removed then cleaned and sanitized, and the mollusc meat put back on to the cleaned and sanitised shells *(delete where not applicable) [Note: The importer must have an*	- Thông tin về việc loại bỏ vỏ đối với chứng nhận tại mục c.i và chứng chỉ cho phép nhập khẩu khi có chứng nhận được phép nhập khẩu- import permit *(theo Khoản 1.9 Tiêu chuẩn)*

TT	Nội dung yêu cầu chứng nhận trong Chứng thư	Thông tin phục vụ cho nội dung chứng nhận
	import permit for this option].	
11.	**Aquatic animal meal / aquatic animal oil** (a) The product is derived only from aquatic animal species. (b) The product was heat treated at a minimum core temperature of 80°C for a period of no less than 20 minutes.	- Tài liệu ghi chép nhiệt độ và thời gian xử lý nhiệt của lô hàng theo quy định tại tiêu chuẩn.

** Chỉ chứng nhận khi nội dung phù hợp*

*** Tiêu chuẩn đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào New Zealand tham chiếu - New Zealand's Import Health Standard: Aquatic Animal Products -AQUAPROD.GEN IHS*